

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

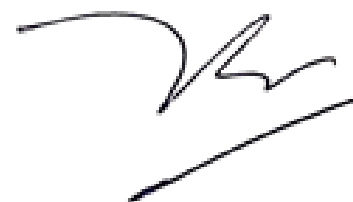
**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4101**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên            | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410001 | Nguyễn Châu Như Ái   | 27/04/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 2       | 410002 | Trần Khả Ái          | 12/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410003 | Huỳnh Phúc An        | 31/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 4       | 410004 | Đoàn Thị Thuý An     | 24/11/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 5       | 410005 | Võ Hoàng Anh         | 27/03/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 6       | 410006 | Phạm Huỳnh Tuấn Anh  | 28/08/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 7       | 410007 | Nguyễn Lý Trọng Anh  | 11/04/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 8       | 410008 | Nguyễn Phương Anh    | 13/12/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 9       | 410009 | Nguyễn Thị Diệu Anh  | 02/07/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 10      | 410010 | Dương Thị Kim Anh    | 03/03/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 11      | 410011 | Đinh Thị Quế Anh     | 05/10/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 12      | 410012 | Nguyễn Trần Trâm Anh | 23/01/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410013 | Nguyễn Tuấn Anh      | 15/08/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 14      | 410014 | Nguyễn Ngọc Ánh      | 20/10/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 15      | 410015 | Nguyễn Thị Hồng Ánh  | 13/03/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 16      | 410016 | Bùi Khánh Bằng       | 18/04/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 17      | 410017 | Nguyễn Gia Bảo       | 24/08/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 18      | 410018 | Nguyễn Gia Bảo       | 02/06/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 19      | 410019 | Phạm Gia Bảo         | 15/06/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 20      | 410020 | Phạm Lê Gia Bảo      | 17/09/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 21      | 410021 | Nguyễn Quốc Bảo      | 05/07/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 22      | 410022 | Huỳnh Thanh Bền      | 22/08/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 23      | 410023 | Dương Ngọc Chân      | 27/03/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 24      | 410024 | Phạm Hoàng Bảo Châu  | 29/03/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4102**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên             | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410025 | Nguyễn Thành Danh     | 14/06/2010   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 2       | 410026 | Nguyễn Tấn Dũng       | 06/06/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410027 | Trịnh Lâm Hoàng Duy   | 22/03/2011   |    | Trường THCS Tôn Đức Thắng     |         |
| 4       | 410028 | Trần Minh Duy         | 09/05/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 5       | 410029 | Lê Ngọc Bảo Duy       | 14/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 6       | 410030 | Ngô Nguyễn Vũ Duy     | 17/07/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 7       | 410031 | Trần Nhật Duy         | 06/04/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 8       | 410032 | Lê Vũ Duy             | 16/01/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 9       | 410033 | Lê Mỹ Duyên           | 12/04/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 10      | 410034 | Lê Thị Mỹ Duyên       | 09/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 11      | 410035 | Dương Thị Chanh Đa    | 10/05/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 12      | 410036 | Nguyễn Anh Đại        | 15/05/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         | TS1     |
| 13      | 410037 | Nguyễn Thị Hoa Đào    | 14/06/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 14      | 410038 | Trịnh Thị Ngọc Đào    | 11/11/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 15      | 410039 | Hồ Huỳnh Gia Đạt      | 27/04/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 16      | 410040 | Nguyễn Huỳnh Tiến Đạt | 21/07/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 17      | 410041 | Liêu Nguyễn Thành Đạt | 15/06/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        | TS1     |
| 18      | 410042 | Nguyễn Quốc Đạt       | 19/01/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 19      | 410043 | Nguyễn Thành Đạt      | 08/01/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 20      | 410044 | Phan Thành Đạt        | 07/09/2010   |    | Trường THCS Lê Quý Đôn        |         |
| 21      | 410045 | Võ Thành Đạt          | 04/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 22      | 410046 | Bùi Tiến Đạt          | 20/09/2010   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 23      | 410047 | Nguyễn Thị Kim Đoan   | 25/03/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 24      | 410048 | Nguyễn Minh Đức       | 12/04/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

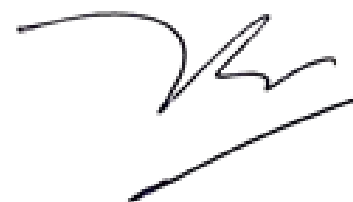
**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4103**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên              | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|------------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410049 | Hồ Văn Giới            | 03/09/2009   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 2       | 410050 | Nguyễn Minh Hà         | 09/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410051 | Lê Hữu Hải             | 28/05/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 4       | 410052 | Hoàng Gia Hân          | 31/03/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 5       | 410053 | Thạch Kim Ngọc Hân     | 09/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 6       | 410054 | Hứa Ngọc Hân           | 02/02/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 7       | 410055 | Hứa Ngọc Gia Hân       | 01/05/2010   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 8       | 410056 | Võ Thái Ngọc Hân       | 26/03/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 9       | 410057 | Hứa Thị Ngọc Hân       | 21/07/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 10      | 410058 | Trần Thị Ngọc Hân      | 17/09/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 11      | 410059 | Dương Anh Hào          | 04/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 12      | 410060 | Trần Lê Minh Hạo       | 19/09/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410061 | Nguyễn Huỳnh Phúc Hậu  | 21/05/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 14      | 410062 | Nguyễn Tường Trung Hậu | 01/11/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 15      | 410063 | Lâm Thị Hiền           | 19/03/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 16      | 410064 | Mai Minh Hiếu          | 13/08/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 17      | 410065 | Bùi Trung Hiếu         | 14/07/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 18      | 410066 | Tiêu Khánh Hoà         | 12/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 19      | 410067 | Nguyễn Phước Hoài      | 28/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 20      | 410068 | Huỳnh Thạch Nhật Hoàng | 28/06/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 21      | 410069 | Hà Trọng Hoàng         | 18/10/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 22      | 410070 | Trần Thị Thúy Hồng     | 11/04/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 23      | 410071 | Đặng Gia Hưng          | 02/10/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 24      | 410072 | Trần Gia Hưng          | 20/07/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4104**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên             | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410073 | Lê Nguyễn Quốc Hưng   | 17/11/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 2       | 410074 | Giang Trần Chấn Hưng  | 09/11/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 3       | 410075 | Nguyễn Thị Chúc Hương | 07/09/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 4       | 410076 | Lê Gia Huy            | 22/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 5       | 410077 | Phan Gia Huy          | 19/07/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 6       | 410078 | Châu Hoàng Huy        | 02/07/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 7       | 410079 | Nguyễn Ngô Kiến Huy   | 16/07/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 8       | 410080 | Nguyễn Nhật Huy       | 25/06/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 9       | 410081 | Lê Quốc Huy           | 04/10/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 10      | 410082 | Lê Thị Kim Huyền      | 08/02/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 11      | 410083 | Võ Ngọc Như Huỳnh     | 22/11/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 12      | 410084 | Trần Phạm Như Huỳnh   | 21/08/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410085 | Lâm Thúy Huỳnh        | 26/05/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 14      | 410086 | Lương Văn Huỳnh       | 06/02/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         | TS1     |
| 15      | 410087 | Ngô Trần Hoàng Hy     | 18/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 16      | 410088 | Lê Vương Hoàng Khải   | 07/04/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 17      | 410089 | Thạch Khang           | 10/04/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 18      | 410090 | Thạch Minh Khang      | 23/06/2010   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 19      | 410091 | Võ Minh Khang         | 04/07/2010   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 20      | 410092 | Trần Nhật Khang       | 29/08/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 21      | 410093 | Nguyễn Phú Vĩnh Khang | 02/07/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 22      | 410094 | Lê Trọng Khang        | 18/07/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 23      | 410095 | Nguyễn Trọng Khang    | 27/09/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 24      | 410096 | Dương Văn Khang       | 29/09/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4105**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên             | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410097 | Thạch Vũ Khang        | 30/03/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 2       | 410098 | Lâm Nhã Khanh         | 04/09/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 3       | 410099 | Trần Quốc Khánh       | 25/06/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 4       | 410100 | Kim Đăng Khôi         | 08/08/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 5       | 410101 | Nguyễn Đăng Khôi      | 22/09/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 6       | 410102 | Nguyễn Đăng Khôi      | 13/07/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 7       | 410103 | Phạm Trung Kiên       | 03/06/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 8       | 410104 | Võ Anh Kiệt           | 26/05/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 9       | 410105 | Võ Nguyễn Minh Kiệt   | 27/03/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 10      | 410106 | Phạm Tuấn Kiệt        | 06/11/2008   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 11      | 410107 | Phạm Lâm Khã Kỳ       | 03/12/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 12      | 410108 | Nguyễn Anh Hồng Lam   | 04/03/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410109 | Phạm Nguyễn Tường Lam | 20/04/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 14      | 410110 | Nguyễn Thị Tường Lam  | 08/06/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 15      | 410111 | Nguyễn Tường Lam      | 25/09/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 16      | 410112 | Thạch Thị Mai Lan     | 10/09/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 17      | 410113 | Huỳnh Hoàng Gia Lập   | 29/05/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 18      | 410114 | Lâm Thị Phương Linh   | 22/11/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 19      | 410115 | Trần Đăng Lộc         | 10/12/2011   |    | Trường THCS Lê Quý Đôn        |         |
| 20      | 410116 | Lý Hoài Lộc           | 18/10/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 21      | 410117 | Phạm Hoàng Lộc        | 23/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 22      | 410118 | Lâm Phát Lộc          | 06/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 23      | 410119 | Huỳnh Thanh Lộc       | 05/01/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 24      | 410120 | Trần Văn Lộc          | 02/12/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

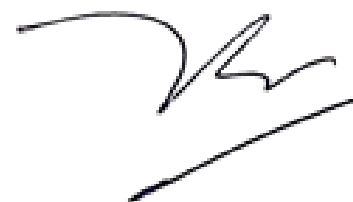
**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4106**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên            | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410121 | Quang Thành Lợi      | 25/05/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 2       | 410122 | Trần Võ Phi Lol      | 13/09/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410123 | Huỳnh Bảo Long       | 28/06/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 4       | 410124 | Huỳnh Minh Long      | 09/04/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 5       | 410125 | Lâm Minh Luân        | 24/12/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 6       | 410126 | Quách Thị Cẩm Ly     | 20/06/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 7       | 410127 | Nguyễn Thị Mỹ Ly     | 17/06/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 8       | 410128 | Son Hứa Huỳnh Mai    | 14/06/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 9       | 410129 | Nguyễn Xuân Mai      | 19/02/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 10      | 410130 | Đinh Bạt Mẫn         | 16/10/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 11      | 410131 | Châu Gia Mẫn         | 01/11/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         | TS1     |
| 12      | 410132 | Võ Nguyễn Quế Minh   | 12/10/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410133 | Trương Nhật Minh     | 05/08/2011   |    | Trường THCS Lê Vĩnh Hòa       |         |
| 14      | 410134 | Tô Quốc Minh         | 11/06/2010   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 15      | 410135 | Trịnh Trần Công Minh | 24/08/2011   |    | Trường THCS Lê Vĩnh Hòa       |         |
| 16      | 410136 | Huỳnh Văn Mừng       | 02/05/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 17      | 410137 | Lê Kiều My           | 09/02/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 18      | 410138 | Hồ Ngọc My           | 04/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 19      | 410139 | Son Nguyễn Trà My    | 31/01/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 20      | 410140 | Huỳnh Thị Trà My     | 21/07/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 21      | 410141 | Lý Trúc My           | 03/03/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        | TS1     |
| 22      | 410142 | Trần Thị Bảo Ngân    | 31/10/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 23      | 410143 | Thạch Thị Ngọc Ngân  | 12/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 24      | 410144 | Lê Thị Thanh Ngân    | 15/03/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4107**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên                   | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410145 | Lâm Thúy Ngân               | 13/08/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 2       | 410146 | Võ Ngọc Đoan Nghi           | 19/07/2010   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410147 | Son Thị Bình Nghi           | 12/12/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 4       | 410148 | Phạm Thị Tuyết Nghi         | 12/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 5       | 410149 | Lê Hiếu Nghĩa               | 10/06/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 6       | 410150 | Huỳnh Hữu Nghĩa             | 26/04/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 7       | 410151 | Nguyễn Lê Hiếu Nghĩa        | 29/11/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 8       | 410152 | Giang Phạm Thành Nghĩa      | 20/10/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 9       | 410153 | Nguyễn Trọng Nghĩa          | 17/09/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 10      | 410154 | Huỳnh Nguyễn Cẩm<br>Ngoan   | 04/08/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 11      | 410155 | Giang Thị Cẩm Ngoan         | 26/11/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 12      | 410156 | Son Bảo Ngọc                | 18/12/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410157 | Lê Nguyễn Minh Ngọc         | 15/03/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 14      | 410158 | Bùi Thị Kim Ngọc            | 03/07/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 15      | 410159 | Phan Thị Thảo Ngọc          | 02/11/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 16      | 410160 | Nguyễn Hoàng Nguyên         | 01/07/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 17      | 410161 | Nguyễn Hoàng Nhật<br>Nguyên | 06/04/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 18      | 410162 | Ngô Kim Nguyên              | 15/10/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 19      | 410163 | Bùi Nguyễn Thảo Nguyên      | 28/06/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 20      | 410164 | Huỳnh Phương Nguyên         | 28/01/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 21      | 410165 | Đặng Thanh Nguyên           | 10/01/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 22      | 410166 | Huỳnh Thảo Nguyên           | 28/01/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 23      | 410167 | Trịnh Võ Đình Nguyên        | 27/11/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 24      | 410168 | Son Mỹ Nhã                  | 06/12/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4108**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên             | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410169 | Lương Hoàng Nhân      | 23/05/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 2       | 410170 | Nguyễn Hoàng Nhân     | 19/03/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410171 | Nguyễn Hoàng Nhân     | 28/06/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 4       | 410172 | Nguyễn Thành Nhân     | 16/04/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 5       | 410173 | Phạm Thanh Nhân       | 17/03/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 6       | 410174 | Trần Thị Thanh Nhân   | 09/04/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 7       | 410175 | Trần Trí Nhân         | 12/10/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 8       | 410176 | Nguyễn Thị Hồng Nhanh | 16/06/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 9       | 410177 | Trịnh Thảo Nhi        | 15/12/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 10      | 410178 | Triệu Thị Bích Nhi    | 18/07/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 11      | 410179 | Lâm Thị Yến Nhi       | 14/06/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 12      | 410180 | Phạm Uyên Nhi         | 01/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 13      | 410181 | Phan Hà Thảo Như      | 10/05/2010   | x  | Trường THCS Lý Thường Kiệt    |         |
| 14      | 410182 | Thạch Thị Hạnh Như    | 04/07/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 15      | 410183 | Phạm Thị Huỳnh Như    | 17/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 16      | 410184 | Đoàn Thị Thanh Như    | 20/06/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 17      | 410185 | Lê Tổ Như             | 19/09/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 18      | 410186 | Nguyễn Thị Ngọc Nhung | 24/04/2010   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 19      | 410187 | Nguyễn Minh Nhựt      | 01/03/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 20      | 410188 | Lê Thị Kiều Oanh      | 10/07/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 21      | 410189 | Võ Hoàng Phát         | 24/01/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 22      | 410190 | Trần Tấn Phát         | 14/10/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 23      | 410191 | Trang Tấn Phát        | 29/10/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 24      | 410192 | Đặng Thành Phát       | 04/07/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**



SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4109**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên                  | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|----------------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410193 | Lương Thành Phát           | 16/10/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 2       | 410194 | Lê Vũ Phi                  | 18/07/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410195 | Lê Hoàng Phong             | 19/06/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 4       | 410196 | Nguyễn Hoàng Phúc          | 14/01/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 5       | 410197 | Nguyễn Huỳnh Hoàng<br>Phúc | 21/05/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 6       | 410198 | Lê Trọng Phúc              | 01/10/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 7       | 410199 | Nguyễn Hoàng Kim Phụng     | 25/04/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 8       | 410200 | Phạm Hữu Phước             | 11/05/2009   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 9       | 410201 | Huỳnh Lâm Thúy Phường      | 06/11/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 10      | 410202 | Nguyễn Trúc Phương         | 16/02/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 11      | 410203 | Ông Minh Quang             | 11/02/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 12      | 410204 | Trần Thanh Quốc            | 22/08/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 13      | 410205 | Hồ Gia Quy                 | 29/05/2010   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 14      | 410206 | Phạm Minh Quý              | 06/04/2009   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 15      | 410207 | Trương Ngọc Quý            | 06/04/2009   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 16      | 410208 | Ngô Ánh Quyên              | 08/01/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 17      | 410209 | Phạm Mỹ Quyên              | 22/02/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 18      | 410210 | Kiểm Nhật Quyên            | 09/03/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        | TS1     |
| 19      | 410211 | Võ Hoàng Phương Quỳnh      | 31/03/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 20      | 410212 | Nguyễn Cao Sang            | 07/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh | TS1     |
| 21      | 410213 | Cao Huỳnh Phước Sang       | 14/10/2010   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 22      | 410214 | Trần Hồng Sơn              | 16/10/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 23      | 410215 | Lâm Dương Trí Tâm          | 31/07/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 24      | 410216 | Nguyễn Hồng Thạch          | 15/12/2010   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

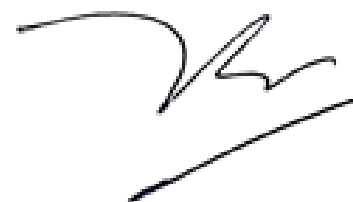
**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4110**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên               | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410217 | Lê Hoàng Thái           | 11/12/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 2       | 410218 | Quách Hoàng Thái        | 22/11/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 3       | 410219 | Lâm Ngọc Thái           | 14/11/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 4       | 410220 | Phùng Quốc Thái         | 12/02/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 5       | 410221 | Nguyễn Văn Thân         | 02/07/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 6       | 410222 | Nguyễn Đại Thắng        | 30/04/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 7       | 410223 | Nguyễn Hoàng Nhật Thắng | 01/10/2011   |    | Trường THCS Phú Hữu           |         |
| 8       | 410224 | Huỳnh Hữu Thắng         | 29/12/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 9       | 410225 | Trịnh Lâm Quốc Thắng    | 19/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 10      | 410226 | Hồ Quốc Thắng           | 17/06/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 11      | 410227 | Phạm Ngọc Đan Thanh     | 29/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 12      | 410228 | Nguyễn Thị Trúc Thảo    | 08/11/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410229 | Trần Bảo Thi            | 06/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         | TS1     |
| 14      | 410230 | Nguyễn Hoàng Thi        | 25/11/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 15      | 410231 | Ngô Thị Yến Thi         | 23/09/2010   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 16      | 410232 | Nguyễn Đức Thịnh        | 28/03/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 17      | 410233 | Lê Phú Thịnh            | 02/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 18      | 410234 | Trịnh Quốc Thịnh        | 10/07/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 19      | 410235 | Huỳnh Trung Thịnh       | 02/06/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 20      | 410236 | Hồ Nguyễn Anh Thơ       | 15/08/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 21      | 410237 | Huỳnh Văn Thống         | 04/07/2010   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 22      | 410238 | Nguyễn Anh Thư          | 24/01/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 23      | 410239 | Phạm Huỳnh Anh Thư      | 12/02/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 24      | 410240 | Cao Minh Thư            | 11/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4111**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên             | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410241 | Hà Minh Thư           | 11/11/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         | TS1     |
| 2       | 410242 | Trần Nguyên Thủ       | 06/10/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410243 | Trần Thị Anh Thư      | 26/11/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 4       | 410244 | Huỳnh Vĩnh Thuận      | 01/04/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 5       | 410245 | Trần Thị Kim Thuyền   | 09/10/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 6       | 410246 | Nguyễn Ngọc Bảo Thy   | 12/10/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 7       | 410247 | Nguyễn Hoàng Tiến     | 17/02/2010   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 8       | 410248 | Nguyễn Minh Tiến      | 17/07/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 9       | 410249 | Thạch Minh Tiến       | 18/08/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 10      | 410250 | Nguyễn Sơn Hữu Tiến   | 15/02/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 11      | 410251 | Nguyễn Thị Ngọc Tiên  | 21/08/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 12      | 410252 | Nguyễn Trung Tiến     | 09/07/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 13      | 410253 | Trần Chí Tín          | 22/01/2010   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 14      | 410254 | Tưởng Văn Tính        | 21/05/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 15      | 410255 | Nguyễn Minh Toàn      | 08/11/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 16      | 410256 | Phạm Quốc Toàn        | 13/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 17      | 410257 | Nguyễn Văn Toàn       | 26/04/2011   |    | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 18      | 410258 | Phạm Tiến Tới         | 22/07/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 19      | 410259 | Dương Quốc Tổng       | 20/12/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 20      | 410260 | Lý Ngọc Trâm          | 22/09/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        | KK2     |
| 21      | 410261 | Huỳnh Phùng Ngọc Trâm | 27/07/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 22      | 410262 | Nguyễn Thị Bảo Trâm   | 01/07/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 23      | 410263 | Trương Thị Bích Trâm  | 12/11/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 24      | 410264 | Phạm Huỳnh Kim Trân   | 13/08/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4112**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên                         | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410265 | Hà Ngọc Trân                      | 27/08/2010   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 2       | 410266 | Võ Nguyễn Ngọc Trân               | 15/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 3       | 410267 | Lâm Thị Quế Trân                  | 05/11/2010   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 4       | 410268 | Tiêu Thị Quế Trân                 | 16/09/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 5       | 410269 | Võ Trịnh Quế Trân                 | 08/09/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 6       | 410270 | Nguyễn Thái Thị Ngọc Thu<br>Trang | 06/08/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 7       | 410271 | Trương Thị Đoàn Trang             | 15/09/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 8       | 410272 | Son Thị Huyền Trang               | 05/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 9       | 410273 | Trần Bảo Trí                      | 09/04/2010   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 10      | 410274 | Nguyễn Anh Trọng                  | 24/01/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 11      | 410275 | Lê Hoàng Trọng                    | 20/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 12      | 410276 | Nguyễn Quốc Trọng                 | 14/08/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410277 | Hồ Thanh Trúc                     | 09/12/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 14      | 410278 | Phạm Khánh Trung                  | 25/03/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 15      | 410279 | Trương Hải Lam Trường             | 22/12/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 16      | 410280 | Phạm Ngọc Cẩm Tú                  | 21/10/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          |         |
| 17      | 410281 | Trần Thanh Tú                     | 20/08/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 18      | 410282 | Trần Thị Cẩm Tú                   | 30/09/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 19      | 410283 | Trần Thiên Tú                     | 19/11/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 20      | 410284 | Trần Hoàng Tuấn                   | 18/01/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 21      | 410285 | Huỳnh Thanh Tuấn                  | 09/12/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 22      | 410286 | Nguyễn Duy Tường                  | 13/10/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 23      | 410287 | Trần Duy Tường                    | 13/09/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 24      | 410288 | Lâm Đỗ Gia Tường                  | 08/06/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

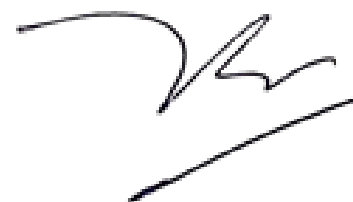
**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4113**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên             | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường               | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|--------------|----|-------------------------------|---------|
| 1       | 410289 | Nguyễn Gia Tường      | 25/04/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 2       | 410290 | Nguyễn Minh Tường     | 19/02/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 3       | 410291 | Nguyễn Kim Tuyền      | 24/01/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 4       | 410292 | Lê Minh Tuyết         | 22/06/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 5       | 410293 | Giang Thành Tỷ        | 27/10/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 6       | 410294 | Huỳnh Thảo Vân        | 28/06/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         | TS1     |
| 7       | 410295 | Trần Thị Vân          | 18/04/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng          | TS1     |
| 8       | 410296 | Đinh Thị Mộng Vân     | 04/03/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 9       | 410297 | Huỳnh Thị Ngọc Vàng   | 09/08/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 10      | 410298 | Phạm Trung Việt       | 22/08/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 11      | 410299 | Phạm Văn Quốc Việt    | 10/01/2011   |    | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 12      | 410300 | Nguyễn Thanh Vũ       | 13/08/2011   |    | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 13      | 410301 | Trần Cát Tường Vy     | 19/06/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 14      | 410302 | Nguyễn Hoàng Vỹ       | 07/03/2011   |    | Trường THCS Tân Thạnh         |         |
| 15      | 410303 | Dã Khả Vy             | 02/07/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 16      | 410304 | Lê Ngọc Kiều Vy       | 28/01/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 17      | 410305 | Nguyễn Ngọc Phương Vy | 06/08/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 18      | 410306 | Huỳnh Ngọc Thảo Vy    | 12/05/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 19      | 410307 | Trần Thị Tường Vy     | 28/06/2010   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 20      | 410308 | Võ Thị Tường Vy       | 03/08/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 21      | 410309 | Võ Thị Tường Vy       | 06/10/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 22      | 410310 | Trần Thụy Yến Vy      | 06/12/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh        |         |
| 23      | 410311 | Trần Thị Kim Xuyên    | 14/05/2011   | x  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh |         |
| 24      | 410312 | Hà Ngọc Như Ý         | 08/03/2011   | x  | Trường THCS Tân Thạnh         |         |

Danh sách này có 24 thí sinh

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**

SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ  
**HỘI ĐỒNG CỎI THI TUYỂN SINH 10**  
**Trường THCS và THPT Tân Thạnh**  
Khóa thi: 29/06/2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Phòng 4114**

| ST<br>T | Số BD  | Họ và tên         | Ngày<br>sinh | Nữ | Học sinh trường        | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------|--------------|----|------------------------|---------|
| 1       | 410313 | Nguyễn Trần Như Ý | 11/11/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh |         |
| 2       | 410314 | Tăng Bình Yên     | 17/10/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh |         |
| 3       | 410315 | Đặng Hồng Yến     | 24/06/2011   | x  | Trường THCS Châu Khánh |         |
| 4       | 410316 | Ngô Thị Yến       | 10/02/2011   | x  | Trường THCS Tân Hưng   | TS1     |

*Danh sách này có 4 thí sinh*

*Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Đặng Thanh Phong**